

CÔNG TY CỔ PHẦN NADICONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NADICONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NADICONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107938247

3. Ngày thành lập: 27/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 1, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947 141 769 - 0983 706 779 Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4.	Phá dỡ	4311
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất;	7410
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3320
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất địa hình; - Tư vấn giám sát và hoàn thiện công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình dân dụng; Thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước công trình xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;	7110
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
36.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
46.	Bán buôn gạo	4631

47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGOAN	Xóm 18, Xã Hải Đường, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	036186002571	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000		
2	VƯƠNG VĂN KHÁNH	Xóm 6, Xã Hải Đường, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	2,000	162252655	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	2,000		
3	PHẠM VĂN TOÀN	87/Q1 KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000.000	90.000.000.000	90,000	271826729	
			Tổng số	9.000.000	90.000.000.000	90,000		
4	PHẠM HÙNG TRẮNG	Xóm 5, Xã Hải Đường, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	3,000	162993927	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271826729

Ngày cấp: 14/05/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 87/Q1 KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 87/Q1 KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội